

Bản án số: 35/2020/HSST

Ngày: 13-8-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Trung Thu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Quân và ông Phan Quốc Văn.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Ông Mai Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 13/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 25/2020/TLST-HS ngày 15/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 30/7/2020 đối với các bị cáo:

1/ Đỗ Văn H - Sinh năm 1989; sinh quán tại: Xã H, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa; trú quán: Thôn 8, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn P và bà Phạm Thị T; có vợ là Lê Thị P và có 01 con sinh năm 2016; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 30/8/2018, bị TAND huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 39/2018/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 26/9/2019.

Nhân thân:

- Ngày 17/4/2009, bị TAND huyện Nghiã Hưng, tỉnh Nam Định xử phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, phải nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Bản án số 06/2009/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 17/6/2009, nộp xong án phí vào ngày 18/6/2009.

- Ngày 21/6/2012, bị TAND huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, phải nộp 200.000 đồng án HSST, 200.000 đồng án phí DSST và bồi thường tổng số tiền 900.000 đồng. Bị cáo nộp án phí ngày 29/01/2013, bồi thường xong ngày 23/7/2013, chấp hành xong hình phạt ngày 30/9/2015.

- Ngày 02/6/2016, bị Công an huyện Nga Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây thương tích với số tiền 2.500.000 đồng, đã nộp phạt ngày 02/6/2016.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2020 đến nay - Có mặt.

2/ Trịnh Văn Th - Sinh năm 1999; sinh trú quán tại: Thôn 4, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T và bà Mai Thị D; chưa có vợ con; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 24/5/2018, bị TAND huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 17/2018/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 27/12/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2020 đến nay - Có mặt.

- *Người bị hại:* Chị Mai Thị Nh - Sinh năm: 1970 - Địa chỉ: Thôn Giải Uẩn, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Đỗ Văn P - Sinh năm: 1955 - Địa chỉ: Thôn 8, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Có mặt.

2/ Ông Nguyễn Văn G - Sinh năm: 1966 - Địa chỉ: Thôn Giải Uẩn, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Người làm chứng:

1/ Ông Phạm Anh T - Sinh năm: 1963 - Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn S, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt.

2/ Anh Bùi Xuân Tr - Sinh năm: 1974 - Địa chỉ: Thôn Quang Tân, xã Q, huyện H, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều tối ngày 11/4/2020, Đỗ Văn H và Trịnh Văn Th cùng nhau ăn cơm tại phòng trọ của Đỗ Văn H ở Xóm 6, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi ăn cơm xong, H nói với Th đi “kiếm tiền” để mua ma túy sử dụng. Hiểu ý của H là đi trộm cắp hoặc cướp giật tài sản của người khác nhưng Th vẫn đồng ý.

Khoảng 17h30 cùng ngày, H khiển xe mô tô nhãn hiệu Jincheng gắn BKS 36M2 - 9811 chở Th ngồi sau, đi từ xã B đến Ngã Tư si rồi rẽ phải về hướng thị trấn S để tìm kiếm có ai sơ hở thì chiếm đoạt tài sản. Khi điều khiển xe đi qua Ngã 5 Hạnh (thuộc Tiểu khu Yên Hạnh 2, thị trấn S) khoảng 50 mét, H nhìn thấy chị Mai Thị Nh (sinh năm 1970, trú tại thôn Giải Uẩn, xã P, huyện N) điều khiển xe máy biển kiểm soát 36AA - 65844 chở theo 01 thùng nhựa màu xanh ở phía sau đi ngược chiều với mình, chị Nh đeo bên hông 01 túi xách màu đen. Đoán trong túi của chị Nh có tiền, H vừa điều khiển xe vừa quay đầu lại nói với Th “quay lại nhá, bà kia có túi xách”. Hiểu ý của H là giật túi của người phụ nữ nên Th trả lời “vâng” (có nghĩa là đồng ý). Ngay lập tức, H điều khiển xe mô tô quay đầu để đi theo chị Nh. Lúc này trời đã chập choạng tối nên H không nhìn rõ chị Nh đi về hướng nào. H điều khiển xe rẽ trái ý định đi hướng xã H (cũ) để tìm chị Nh nhưng cũng không thấy nên đi thành vòng tròn (ngược chiều kim đồng hồ) rồi đi vào đường tỉnh lộ 508 theo hướng lên Cầu Báo Văn (Nga Sơn – Hà Trung). Khi đi đến gần công ty may Winner

Vi Na, nhìn thấy chị Nh điều khiển xe máy đi phía trước, H tăng ga để bám theo. Lúc này, trên đường có nhiều người tham gia giao thông nên H và Th không thực hiện hành vi phạm tội mà chỉ bám theo sau. Đến gần phòng khám đa khoa Thành Đạt (thuộc địa phận thôn Tam Linh, xã Nga Th), quan sát thấy đoạn đường vắng người tham gia giao thông, H nói với Th “lên nhà”, Th trả lời “vâng”. Dứt lời, H điều khiển xe mô tô tăng ga áp sát bên trái xe máy của chị Nh, Th dùng tay phải giật chiếc túi xách của chị Nh đang đeo trên người. Ngay khi Th giật được túi xách, H tiếp tục tăng ga chạy về hướng cầu Báo Văn. Tuy nhiên, đi khoảng hơn 100m, H rẽ trái đi vào thôn Tam Linh, xã Nga Th rồi đi qua các xã P, Th, đến khu vực Nghè Hậu, xã B thì dừng lại ở bờ đê sông Lèn. Tại đây, H và Th mở chiếc túi xách vừa cướp giật được để kiểm tra thì thấy bên trong có tiền (để trong một túi ni lông và trong một chiếc ví nhỏ); ngoài ra còn có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại bàn phím cứng, 01 chùm chìa khóa, một số giấy tờ cá nhân và sổ tay đã cũ. H lấy tiền bỏ vào túi quần của mình rồi đưa lại túi xách của chị Nh cho Th kiểm tra. Thấy bên trong túi xách còn lại điện thoại di động đã cũ, sổ tay, giấy tờ cá nhân, chìa khóa nên Th ném túi xách xuống sông Lèn.

Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở Th đến cửa hàng sửa xe máy của anh Phạm Văn N (ở thôn Đô Lương, xã Th) để lắp yếm chiếc xe mô tô, mua 01 bao thuốc lá hết 130.000đ (một trăm ba mươi nghìn đồng) trong số tiền vừa cướp giật được để trả cho anh N. Trong lúc ở cửa hàng sửa xe, H mượn điện thoại di động của anh N để gọi điện cho một người đàn ông hỏi mua ma túy. Sửa xe xong, H điều khiển xe mô tô chở Th đến góc cây gạo ở ngã tư Nga Trung rồi bảo Th xuống xe đứng đợi, còn H điều khiển xe mô tô đi khoảng 100m gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) để mua 1 gói ma túy hết 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và cũng lấy trong số tiền mới cướp giật được để trả. Sau đó, H quay lại đón Th chở ra khu vực đê Nga Thủy (giáp với Nga Tân) cùng nhau sử dụng số ma túy H mới mua. Sau khi sử dụng ma túy xong, cả hai cùng kiểm đếm số tiền vừa cướp giật được để chia nhau. Theo lời khai của H và Th, thì số tiền cướp giật còn lại (sau khi đã thay yếm xe, mua thuốc lá và mua ma túy) là 5.000.000đ, mỗi người được nhận 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Chia tiền xong, H điều khiển xe mô tô chở Th về nhà của Th ở xóm 4, xã T rồi quay về phòng trọ của mình ở xóm 6, xã B. Số tiền cướp giật được, H và Th đều đã mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân hết.

Về phần chị Nh, khi bị Th giật túi xách thì cả người và xe máy ngã xuống đường, gò má trái và đầu gối trái của chị Nh bị thương tích, xây xước, xe máy bị hư hỏng nhẹ. Lúc này, có ông Phạm Anh T (sn 1963; trú tại Tiểu khu 1, thị trấn S) điều khiển xe ô tô đi từ hướng cầu Báo Văn đến, thấy chị Nh và xe máy ngã trên đường nên dừng lại. Ông T cùng một số người đi đường hỗ trợ đưa chị Nh vào phòng khám Đa khoa Thành Đạt để sơ cứu. Tại đây, Chị Nh đã trình báo Công an huyện Nga Sơn về việc bị cướp giật tài sản, theo chị Nh trình bày tài sản bị cướp giật gồm: 01 túi xách bằng vải có chữ Sport, bên trong túi xách có khoảng 15 triệu đồng (gồm tiền bán hàng trong ngày và tiền lấy nợ); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, gắn với thẻ sim số 0385148371 và một số giấy tờ tùy thân, sổ tay ghi nợ mua bán cá và 01 chùm chìa khóa.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn lập biên xem xét dấu vết thân thể chị Nh có 02 vết thương gồm: 01 vết thương xây xước da ở vùng gò má trái, kích thước (2x2) cm; 01 vết thương ở vùng đầu gối trái, bờ mép nhám nhỏ, kích thước (2,5x2) cm. Sau đó, đến 21h30 cùng ngày, gia đình đưa chị Nh đến Bệnh viện đa khoa huyện Nga Sơn điều trị thương tích.

Sau khi nhận được tin báo của chị Mai Thị Nh về vụ cướp giật tài sản, cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã triển khai lực lượng để xác minh, rà soát truy tìm đối tượng gây án. Đến ngày 15/4/2020, Đỗ Văn H và Trịnh Văn Th đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn xin tự thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Đồng thời, H giao nộp cho Cơ quan Công an 01 xe mô tô nhãn hiệu Jincheng gắn biển kiểm soát 36 M2 – 9811; 01 mũ lưỡi trai màu đen, trên phần lưỡi trai có 03 sọc trắng, có chữ Adidas. Cùng ngày, chị Mai Thị D là mẹ của Trịnh Văn Th giao nộp cho Cơ quan Công an 01 chiếc áo khoác màu đen đỏ, có mũ trùm đầu liền áo. Đây là phương tiện và trang phục của các bị can sử dụng khi cướp giật tài sản của chị Nh.

Đối với chiếc túi xách và các tài sản, giấy tờ còn lại của chị Nh do Th ném xuống sông, ngày 13/4/2020, anh Bùi Xuân Tr (SN 1974, ở Quang Tân, Quang Lộc, Hậu Lộc) đã nhặt được khi thả lưới bắt cá trên sông Lèn. Anh Tr đã lấy toàn bộ tài sản, đồ vật trong túi mang về nhà, riêng chiếc túi xách do bị dính bùn bẩn nên vứt lại xuống sông. Về nhà, qua kiểm tra thông tin lưu giữ trong sim điện thoại của chị Nh, anh Tr đã liên lạc với gia đình chị Nh để trả lại số tài sản nhặt được. Tối cùng ngày, anh Nguyễn Văn G (sinh năm 1966, là chồng chị Nh) đã đến gặp anh Tr nhận lại số đồ vật, tài sản bên trong túi xách, gồm: 01 chứng minh nhân dân, 01 căn cước công dân, 01 giấy đăng ký xe gắn máy, 01 thẻ ra vào chợ (tất cả đều mang tên chị Nh), 01 chùm chìa khóa và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã cũ (loại bàn phím cứng, không mở được nguồn) gắn sim số 0385.148.371. Sáng ngày 14/4/2020, anh G đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Nga Sơn.

Tại Bản kết luận định giá ngày 23/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nga Sơn, kết luận: 01 (một) túi xách bằng vải màu nâu, nhãn hiệu Sport trị giá 30.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen trị giá 90.000 đồng, 01 sim điện thoại di động mạng viettel số 0385.148.371 trị giá 25.000 đồng. Tổng trị giá các tài sản này là 145.000đ.

Đối với chiếc ví đựng tiền trong túi xách, do đã cũ, không rõ nhãn hiệu và chiếc xe máy bị hư hỏng nhẹ nên chị Nh không yêu cầu định giá và cũng không yêu cầu bồi thường gì liên quan.

Về số tiền trong túi xách, theo lời khai của chị Nh trong túi xách của chị có tổng số tiền là 15.530.000 đồng, gồm: Số tiền đem theo khi đi làm là 2.550.000 đồng, thu tiền nợ trong ngày là 4.140.000 đồng, tiền bán hàng (cá) thu trong ngày là 8.840.000 đồng. Quá trình điều tra đã xác định được ngay sau khi cướp giật được tài sản, trên đường bỏ chạy các bị can đã sử dụng trả tiền lấp yếm xe, mua thuốc lá, mua ma túy để sử dụng 330.000 đồng. Số còn lại 5.000.000 đồng chia nhau mỗi bị can 2.500.000 đồng. Như vậy, có căn cứ kết luận tổng trị giá tài sản các bị can chiếm đoạt của bị hại là 5.330.000 đồng + 145.000 đồng = 5.475.000 đồng.

Chị Mai Thị Nh điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Nga Sơn từ ngày 11/4/2020 đến ngày 21/4/2020 thì ra viện, về nhà điều trị tiếp theo đơn.

Ngày 28/4/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã có Quyết định số 34/CSĐT, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa giám định để xác định tỉ lệ thương tích hoặc tổn hại sức khỏe đối với chị Mai Thị Nh. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 275/2020/TTPY ngày 04/5/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Chấn thương vùng đầu gối trái gây tổn thương bong điểm bám gân đầu trên xương bánh chè trái đã được điều trị; hiện tại còn đau nhức khớp gối trái; tầm vận động khớp gối trái  $0^{\circ}$  đến trên  $125^{\circ}$  do hậu quả của chấn thương gối trái: 11%.

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt trước gối trái; kích thước sẹo nhỏ: 01 %.

- Các vết thương, chấn thương phần mềm khác đã được điều trị; hiện tại không để lại sẹo vết thương phần mềm, không có di chứng tổn thương chức năng do chấn thương: 0%.

Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Mai Thị Nh được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Điều 4 – Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế) là 12% (Mười hai phần trăm).

Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chị Mai Thị Nh các tài sản, đồ vật gồm: 01 chứng minh nhân dân, 01 căn cước công dân, 01 giấy đăng ký xe gắn máy, 01 thẻ ra vào chợ (tất cả đều mang tên chị Nh), 01 chùm chìa khóa và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã cũ (loại bàn phím cứng, không mở được nguồn) gắn sim số 0385.148.371. Các vật chứng còn tạm giữ gồm 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen, trên mặt lưỡi trai có 03 sọc trắng và dòng chữ Adidas của Đỗ Văn H; 01 chiếc áo khoác màu đen đỏ, có mũ trùm đầu liền áo của Trịnh Văn Th; 01 xe mô tô nhãn hiệu Jincheng là xe của ông Đỗ Văn P (bố của bị can H) mua lại và cho H mượn để sử dụng, ông P không biết việc H sử dụng làm phương tiện phạm tội. Chiếc xe này được cấp biển kiểm soát 20 H3 – 0639 nhưng đã bị mất nên ông P gắn biển kiểm soát 36 M2 – 9811 (nhặt được) vào sử dụng.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: sau khi nhận lại các đồ vật, giấy tờ tùy thân, chị Mai Thị Nh yêu cầu Đỗ Văn H và Trịnh Văn Th bồi thường tổng cộng 64.000.000 đồng, gồm: Tiền và tài sản bị hư hỏng, bị chiếm đoạt là 16.000.000 đồng; tiền chi phí điều trị vết thương 2.000.000 đồng, tiền thu nhập bị mất của bị hại và người chăm sóc 36.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 10.000.000 đồng. Các bị can chưa bồi thường được khoản nào.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị can H, do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nga Sơn sẽ tiếp tục điều tra xác minh làm rõ và xử lý sau.

Từ những hành vi trên, Cáo trạng số 28/CT-VKSNS-KT ngày 13/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Đỗ Văn H và Trịnh Văn Th phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, e khoản 2 Điều 171 của

BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX: Áp dụng: Điểm d, e khoản 2 Điều 171; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS để xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn H từ 05 năm đến 06 năm tù, bị cáo Trịnh Văn Th từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/4/2020.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen, trên mặt lưỡi trai có 03 sọc trắng và dòng chữ Adidas của Đỗ Văn H; 01 chiếc áo khoác màu đen đỏ, có mũ trùm đầu liền áo của Trịnh Văn Th. Trả lại cho ông Đỗ Văn P: 01 xe mô tô nhãn hiệu Jincheng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 BLHS; các điều 584, 585, 586, 587, 589, 590 BLDS, buộc các bị cáo Đỗ Văn H và Trịnh Văn Th phải liên đới bồi thường cho bị hại các khoản sau (chia phần bồi thường của các bị cáo bằng nhau): Về giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 5.330.000đ; về khoản chi phí điều trị có hóa đơn của Bệnh viện là 580.000đ, tiền mua nẹp, mua thuốc uống điều trị tại nhà là 1.420.000đ, tổng 2.000.000đ; về tổn thất tinh thần, tương đương 05 lần mức lương cơ sở khoảng từ 7.000.000đ đến 8.000.000đ; về thu nhập thực tế bị mất của bị hại là 18.000.000đ (tương đương với mức thu nhập 300.000đ/ngày, trong thời gian 02 tháng); về thu nhập thực tế của người chăm sóc là 3.000.000đ (mức 300.000đ/ngày, trong thời gian 10 ngày điều trị tại Bệnh viện); về khoản chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe thời gian điều trị tại Bệnh viện 10 ngày bằng 2.000.000đ đến 3.000.000đ.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, của các bị cáo và những người tham gia tố tụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Do không có việc làm và thu nhập, lại là những người sử dụng ma túy, để có tiền chi tiêu và mua ma túy sử dụng, khoảng 17h30 ngày 11/4/2020, các bị cáo Đỗ Văn H và Trịnh Văn Th dùng thủ đoạn nguy hiểm, điều khiển xe mô tô cướp giật, chiếm đoạt tài sản trị giá 5.475.000 đồng của chị Mai Thị Nh ngày 11/4/2020 tại tỉnh lộ 508 thuộc thôn Tam Linh, xã Nga Th, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, khi chị Nh đang điều khiển xe máy, làm chị Nh ngã bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể 12% đã phạm tội "Cướp giật tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, điểm e khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự, như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị can H, do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nga Sơn sẽ tiếp tục điều tra xác minh làm rõ và xử lý sau.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc câu kết chặt chẽ với nhau; các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên đã nảy sinh ý định cướp giật chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, táo tợn và rất nguy hiểm cho xã hội, dùng xe mô tô là thủ đoạn nguy hiểm để chiếm đoạt tài sản của bị hại trên đường đi và còn gây thương tích cho người bị hại, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu của công dân, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân địa phương. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm và duy trì, để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, nên hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo quy định của Bộ luật hình sự.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS):

- Về nhân thân: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy; bị cáo Đỗ Văn H có nhân thân xấu: Năm 2009, bị TAND huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, năm 2012, bị TAND huyện Nga Sơn xử về tội “Cướp giật tài sản”, năm 2016, bị Công an huyện Nga Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây thương tích.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS: Các bị cáo đều có 01 tiền án nên các bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ TNHS sau: Các bị cáo tự thú về hành vi phạm tội của mình; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, đó là những tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt:

Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét yếu tố nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ TNHS như đã phân tích, HĐXX xét thấy cần lên cho các bị cáo mức án tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ phạm tội mà các bị cáo phạm phải. Bị cáo Đỗ Văn H là người rủ rê, đồng thời là người thực hành, điều khiển xe mô tô chở bị cáo Trịnh Văn Th đi cướp giật, bị cáo Th là người thực hành tích cực, trực tiếp giật túi xách của chị Nh. Do đó, bị cáo H phải chịu hình phạt nặng hơn so với bị cáo Th. Vì các bị cáo nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy, các bị cáo đều có 01 tiền án không lấy đó làm bài học sửa chữa lỗi lầm nay lại tiếp tục phạm tội nên cần xử phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, cần cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo cho phù hợp với quy định của pháp luật để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có thu nhập

ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Mai Thị Nh yêu cầu Đỗ Văn H và Trịnh Văn Th bồi thường tổng cộng 64.000.000 đồng. HĐXX xét thấy, chi phí thuốc và đắp lá 2.000.000đ phù hợp thực tế nên chấp nhận; tiền mất thu nhập bị hại yêu cầu 03 tháng là quá cao, chỉ chấp nhận 01 tháng  $\times 300.000\text{đ/ngày} = 9.000.000\text{đ}$ ; tiền công người chăm sóc bị hại yêu cầu yêu cầu 01 tháng  $\times 300.000\text{đ/ngày} = 9.000.000\text{đ}$  nhưng chỉ chấp nhận tiền công người chăm sóc bằng thời gian bị hại điều trị là 10 ngày  $\times 300.000\text{đ/ngày} = 3.000.000\text{đ}$ ; tiền bồi dưỡng trong thời gian điều trị tại phiên tòa bị hại yêu cầu là 01 tháng  $\times 100.000\text{đ/ngày} = 3.000.000\text{đ}$ , HĐXX xét thấy yêu cầu này là phù hợp nên chấp nhận; bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần 10.000.000đ là quá cao, chỉ chấp nhận bằng 03 tháng lương cơ bản bằng 4.470.000đ; giá trị tài sản và số tiền các bị cáo cướp giật được là 5.475.000đ. Các bị cáo cùng chi tiêu chung và số tiền còn lại chia đều như nhau do vậy, buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho chị Mai Thị Nh số tiền 26.945.000đ (hai mươi sáu triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Nh số tiền 13.472.500đ (mười ba triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm đồng).

[6] Về xử lý vật chứng:

01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen, trên mặt lưỡi trai có 03 sọc trắng và dòng chữ Adidas của Đỗ Văn H; 01 chiếc áo khoác màu đen đỏ, có mũ trùm đầu liền áo của Trịnh Văn Th; không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

01 xe mô tô nhãn hiệu Jincheng là xe của ông Đỗ Văn P (bố của bị can Hải) mua lại và cho H mượn để sử dụng, ông P không biết việc H sử dụng làm phương tiện phạm tội, cần trả lại cho ông P.

[7] Tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

Bản cáo trạng, Quyết định truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với các bị cáo Đỗ Văn H và Trịnh Văn Th, trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, lời nói sau cùng của các bị cáo xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho các bị cáo.

Trong hồ sơ vụ án, tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều tuân thủ theo quy định của BLTTHS tại Điều 37, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Điều tra viên và Điều 42 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm sát viên.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

+ Căn cứ vào:



- Điểm d, e khoản 2 Điều 171; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; điểm a khoản 1, 2 Điều 47; Điều 48; Điều 58 BLHS đối với các bị cáo Đỗ Văn H và Trịnh Văn Th.

- Điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 BLTTHS;

- Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 589; Điều 590 BLDS;

- Khoản 1 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Văn H và Trịnh Văn Th phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

+ Xử phạt:

- Bị cáo Đỗ Văn H 05 (*năm*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 15/4/2020).

- Bị cáo Trịnh Văn Th 04 (*bốn*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 15/4/2020).

+ Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đỗ Văn H và Trịnh Văn Th phải liên đới bồi thường cho chị Mai Thị Nh số tiền 26.945.000đ (hai mươi sáu triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Nh số tiền 13.472.500đ (mười ba triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn thi hành án, nếu các bị cáo chưa thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

+ Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen, trên mặt lưỡi trai có 03 sọc trắng và dòng chữ Adidas của Đỗ Văn H; 01 chiếc áo khoác màu đen đỏ, có mũ trùm đầu liền áo của Trịnh Văn Th.

- Trả lại cho ông Đỗ Văn P: 01 xe mô tô nhãn hiệu Jincheng.

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/7/2020 giữa Công an huyện Nga Sơn và Chi cục THADS huyện Nga Sơn)

+ Về án phí: Các bị cáo Đỗ Văn H, Trịnh Văn Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 671.000đ (sáu trăm bảy mươi một nghìn đồng) án phí DSST. Tổng cộng tiền án phí mỗi bị cáo phải nộp 871.000đ (tám trăm bảy mươi một nghìn đồng).

+ Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THDS.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Công an huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Trung Thu**